

Số: 5003/QĐ-UBND

Nghi Xuân, ngày 24 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt giá đất cụ thể tại các vùng quy hoạch xen dăm dân cư  
tại thị trấn Tiên Điền, xã Cương Gián và xã Xuân Thành**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Tổ chức Chính phủ và luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh tổ chức thực hiện xác định giá đất cụ thể năm 2021 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Hướng dẫn liên ngành số 1099/HDLN:TNMT-TC ngày 22/4/2019 về trình tự, thủ tục, xây dựng, thẩm định và phê duyệt giá đất cụ thể.

Căn cứ Công văn số 14/TĐGDCT ngày 15/11/2021 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể về việc thẩm định giá đất cụ thể tại các vùng quy hoạch xen dăm dân cư các xã Cương Gián, Xuân Thành và thị trấn Tiên Điền;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên & Môi trường tại Tờ trình số 665/TTr-TNMT ngày 22/11/2021;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất cụ thể tại vùng quy hoạch xen dăm dân cư tại thị trấn Tiên Điền và các xã Cương Gián, Xuân Thành, cụ thể như sau:

TT	Khu quy hoạch	Diện tích	Mức giá (đồng/m <sup>2</sup> )
I	Thị trấn Tiên Điền		
1	Vùng quy hoạch dăm dân cư tổ dân phố Thanh Chương		

	04 lô gồm các lô số 02, 03, 04, 05	728,2	1.400.000
	05 lô gồm lô số 06, 07, 08, 09, 11	813	1.000.000
2	Vùng quy hoạch xen dậm dân cư tổ dân phố An Mỹ ( khu 1)		
	Lô số 1	175,6	2.000.000
	06 lô gồm lô số 02, 03, 04, 05, 06, 07	1045,3	2.300.000
	02 lô gồm lô số 08, lô số 09	395,4	3.000.000
3	Vùng quy hoạch xen dậm dân cư tổ dân phố An Mỹ ( khu 2)		
	02 lô gồm lô số 01, lô số 02	389,8	3.000.000
4	Vùng quy hoạch dậm dân cư tổ dân phố 3		
	02 lô gồm lô số 03, lô số 04	428,8	4.500.000
	02 lô gồm lô số 05, lô số 06	323,2	3.000.000
	Lô số 07	235,4	3.500.000
	Lô số 08	233,9	4.000.000
5	Vùng Quy hoạch xen dậm dân cư tổ dân phố Hòa Thuận		
	Lô số 05	199,1	2.000.000
6	Vùng quy hoạch xen dậm dân cư tổ dân phố Phong Giang		
	02 lô gồm lô số 01, lô số 02	332,9	3.000.000
7	Vùng quy hoạch xen dậm dân cư vùng Trường Nguyễn Du, TDP Hồng Lam		
	03 lô gồm lô số 01, 02, 03	361	2.500.000
<b>II</b>	<b>Xã Xuân Thành</b>		
1	Quy hoạch xen dậm dân cư xã Xuân Thành, địa điểm thôn Thành Sơn (vùng 2)		
	Lô số 03	272,4	900.000
	03 lô gồm lô số 04, 05, 06	874,6	1.000.000
2	Quy hoạch xen dậm dân cư thôn Thành Sơn - Khu vực ao ông Đình, thôn Thành Sơn		



	05 lô gồm lô số 01, 02, 03, 04, 05	1.032,3	5.000.000
	08 lô gồm lô số 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13	2.139,2	2.500.000
3	Quy hoạch xen dầm khu dân cư thôn Thành Vân		
	03 lô gồm lô số 01, 02, 03	571,4	6.000.000
4	Quy hoạch xen dầm khu dân cư thôn Hương Hòa		
	Lô số 01	231,5	4.000.000
5	Quy hoạch xen dầm khu dân cư thôn Minh Hòa		
	05 lô gồm lô số 01, 02, 04, 05, 12	940,6	3.000.000
	06 lô gồm lô số 06, 07, 08, 09, 10, 11	1.357,1	4.000.000
6	Quy hoạch xen dầm khu dân cư thôn Thành Tiến		
	02 lô gồm lô số 04, 05	426,0	2.500.000
7	Quy hoạch xen dầm khu dân cư xã Xuân Thành, địa điểm khu vực thôn Thanh Văn		
	02 lô gồm lô số 01, 02	578,0	3.000.000
<b>III</b>	<b>Xã Cương Gián</b>		
1	Vùng quy hoạch dân cư thôn Bắc Sơn, xã Cương Gián		
	07 lô gồm lô 01, 02, 03, 04, 05, 06 và lô số 22	1293,62	4.000.000
	05 lô gồm lô số 07, 08, 09, 10, 11	924,66	2.500.000
2	Vùng quy hoạch dân cư thôn Song Long		
	04 lô đất gồm lô số 14, 15, 16, 17	720	3.000.000
	06 lô gồm lô số 21, 22, 23, 24, 25, 38	1123,6	2.800.000
	<b>Áp dụng chung:</b> Các lô đất ở bảm 02 mặt đường liền kề được nhân hệ số theo quy định Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.		

HN/12/2019

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Tổ trưởng Tổ Xây dựng giá đất cụ thể huyện, Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể huyện, Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính & Kế hoạch, Kinh tế & Hạ tầng, Tư pháp, Chi cục Thuế huyện, Chủ tịch UBND các xã Xuân Thành, Cương Gián và Chủ tịch UBND thị trấn Tiên Điền chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Lê Anh Dũng**

